

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 99/2014/NQ-HĐND

Vĩnh Long, ngày 11 tháng 7 năm 2014

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức hỗ trợ vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2014 - 2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 10

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước, ngày 16/12/2002;

Thực hiện Quyết định số: 800/QĐ-TTg, ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2010-2020;

Thực hiện Quyết định số: 695/QĐ-TTg, ngày 08/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020;

Sau khi xem xét Tờ trình số: 44/TTr-UBND ngày 18/6/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức hỗ trợ vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2014 – 2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh; Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận và thống nhất,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức hỗ trợ vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2014 - 2020, cụ thể như sau:

1. Mục tiêu: Huy động các nguồn lực, tổ chức thực hiện đạt các tiêu chí xây dựng nông thôn mới nhằm góp phần thực hiện thắng lợi Chương trình hành động số 23-CTr/TU, ngày 04/11/2008 của Tỉnh ủy.

2. Đối tượng hỗ trợ:

Nghị quyết này áp dụng cho các xã trên địa bàn tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2014-2020.

3. Nội dung và mức hỗ trợ:

3.1. Công tác quy hoạch: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100%.

3.2. Đường giao thông:

a) Đường đến trung tâm xã đạt tiêu chuẩn đường giao thông nông thôn: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100%.

b) Đường liên ấp đạt tiêu chuẩn đường giao thông nông thôn và đường trục chính nội đồng: Do nguồn vốn ngân sách huyện, thị xã Bình Minh (gọi tắt là cấp huyện), ngân sách xã (kể cả nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách cấp trên), vốn do nhân dân đóng góp và các nguồn vốn hợp pháp khác đầu tư. Trong trường hợp cần thiết, cấp huyện có thể phân cấp cụ thể cho cấp dưới trực tiếp để đầu tư theo địa giới hành chính.

Trong giai đoạn từ nay đến hết năm 2015, ngân sách tỉnh sẽ hỗ trợ đầu tư mỗi xã điểm (trong tổng số 22 xã điểm) xây dựng nông thôn mới (trừ các xã đã đạt tiêu chí về đường giao thông) từ một đến hai công trình đường liên ấp theo nguyên tắc ngân sách tỉnh chỉ hỗ trợ chi phí đầu tư phần xây lắp (với tổng kinh phí hỗ trợ cho các công trình tối đa là 10 tỷ đồng), phần chi phí còn lại của công trình sẽ do cấp huyện tự cân đối và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện.

c) Đường liên xóm đạt tiêu chuẩn đường giao thông nông thôn: Vận động nhân dân tự thực hiện và tùy theo tình hình thực tế, huyện, xã vận động đóng góp từ các nguồn vốn hợp pháp khác.

Đối với những khu vực ít dân cư hoặc đặc biệt khó khăn, tùy theo điều kiện, khả năng ngân sách, huyện, xã xem xét hỗ trợ theo yêu cầu của từng công trình cụ thể.

d) Trường hợp đặc biệt cần ngân sách tỉnh hỗ trợ để đầu tư các công trình giao thông nông thôn đã phân cấp cho huyện, xã: UBND tỉnh thỏa thuận với Thường trực HĐND tỉnh để quyết định, trên cơ sở đề nghị của UBND cấp huyện và báo cáo thẩm định của cơ quan có thẩm quyền, nhưng phải đảm bảo các yêu cầu về tính bức xúc, cấp bách, cần thiết và khó khăn trong cân đối ngân sách của từng địa phương; và báo cáo HĐND tỉnh trong kỳ họp gần nhất.

3.3. Thủ lợi:

a) Đối với các công trình do tỉnh quản lý đầu tư theo quy định tại tiết b1, Điểm b, Khoản 3, Mục II của Phụ lục phân cấp quản lý đầu tư các công trình xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh, ban hành kèm theo Nghị quyết số 104/2009/NQ-HĐND, ngày 09/7/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh: Vận động nhân dân đóng góp giải phóng mặt bằng đối với đất đai, cây trồng, hoa màu. Phần còn lại do ngân sách tỉnh hỗ trợ từ nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương, nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn vốn ngân sách tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác.

b) Đối với các công trình do cấp huyện quản lý đầu tư theo quy định tại tiết b2, Điểm b, Khoản 3, Mục II của Phụ lục phân cấp quản lý đầu tư các công trình xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh, ban hành kèm theo Nghị quyết số 104/2009/NQ-HĐND, ngày 09/7/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh: Do nguồn

vốn ngân sách cấp huyện (kể cả nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách cấp trên) và các nguồn vốn hợp pháp khác đầu tư và tùy theo thực tế từng công trình, Chủ tịch UBND cấp huyện vận động nhân dân đóng góp, tham gia thực hiện.

c) Đối với các công trình do xã quản lý đầu tư theo quy định tại tiết b3, Điểm b, Khoản 3, Mục II của Phụ lục phân cấp quản lý đầu tư các công trình xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh, ban hành kèm theo Nghị quyết số 104/2009/NQ-HĐND, ngày 09/7/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh: Do nguồn vốn ngân sách cấp xã (kể cả nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách cấp trên) và các nguồn vốn hợp pháp khác đầu tư và tùy theo thực tế từng công trình, Chủ tịch UBND xã vận động nhân dân đóng góp, tham gia thực hiện.

d) Trường hợp đặc biệt cần ngân sách tỉnh hỗ trợ để đầu tư các công trình thuỷ lợi đã phân cấp cho huyện, xã: UBND tỉnh thoả thuận với Thường trực HĐND tỉnh để quyết định, trên cơ sở đề nghị của UBND cấp huyện và báo cáo thẩm định của cơ quan có thẩm quyền, nhưng phải đảm bảo các yêu cầu về tính bức xúc, cấp bách, cần thiết và khó khăn trong cân đối ngân sách của từng địa phương; và báo cáo HĐND tỉnh trong kỳ họp gần nhất.

3.4. Trường học:

a) Đối với các công trình do tỉnh quản lý đầu tư theo quy định tại Điểm a, Khoản 6, Mục II của Phụ lục phân cấp quản lý đầu tư các công trình xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh, ban hành kèm theo Nghị quyết số 104/2009/NQ-HĐND, ngày 09/7/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh: Ngân sách tỉnh sẽ hỗ trợ 100%.

b) Đối với các công trình do cấp huyện quản lý đầu tư theo quy định tại Điểm b, Khoản 6, Mục II của Phụ lục phân cấp quản lý đầu tư các công trình xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh, ban hành kèm theo Nghị quyết số 104/2009/NQ-HĐND, ngày 09/7/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh: Do nguồn vốn ngân sách cấp huyện (kể cả nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách cấp trên) và các nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện.

c) Trường hợp đặc biệt cần ngân sách tỉnh hỗ trợ để đầu tư các công trình trường học đã phân cấp cho huyện: UBND tỉnh thoả thuận với Thường trực HĐND tỉnh để quyết định, trên cơ sở đề nghị của UBND cấp huyện và báo cáo thẩm định của cơ quan có thẩm quyền, nhưng phải đảm bảo các yêu cầu về tính bức xúc, cấp bách, cần thiết và khó khăn trong cân đối ngân sách của từng địa phương; và báo cáo HĐND tỉnh trong kỳ họp gần nhất.

3.5. Cơ sở vật chất văn hóa:

a) Trung tâm văn hoá - thể thao xã, cụm xã và Nhà văn hoá - thể thao cụm ấp: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% giá trị xây lắp. Phần còn lại sẽ do nguồn vốn ngân sách cấp huyện, xã (kể cả nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách cấp trên) và các nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện và vận động nhân dân đóng góp, tham gia thực hiện.

b) Sân bóng đá cụm xã: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% giá trị san lấp mặt bằng. Phần còn lại sẽ do nguồn vốn ngân sách cấp huyện, xã (kể cả nguồn vốn

hỗ trợ từ ngân sách cấp trên) và các nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện và vận động nhân dân đóng góp, tham gia thực hiện.

3.6. Môi trường:

a) Xây dựng, nâng cấp, cải tạo các công trình cấp nước sạch theo chuẩn quốc gia: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% giá trị xây lắp, chi phí bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng đối với đất đai, vật kiến trúc từ nguồn vốn ngân sách tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác để xây dựng trạm cấp nước tập trung; phần còn lại vận động nhân dân đóng góp, tham gia thực hiện.

b) Nghĩa trang nhân dân liên xã xây dựng theo quy hoạch được phê duyệt: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% giá trị san lấp mặt bằng. Phần còn lại sẽ do nguồn vốn ngân sách cấp huyện, xã (kể cả nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách cấp trên) và các nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện và tùy theo thực tế từng công trình, Chủ tịch UBND cấp huyện vận động nhân dân đóng góp, tham gia thực hiện.

c) Thoát nước thải khu dân cư: Sẽ do nguồn vốn ngân sách cấp huyện, xã theo phân cấp (kể cả nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách cấp trên), các nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện và vận động nhân dân đóng góp, tham gia thực hiện.

3.7. Chợ nông thôn:

a) Quy định mức hỗ trợ chung:

Ngân sách tỉnh chỉ hỗ trợ cho công trình xây dựng nhà lồng chợ và đối với những chợ được đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước, theo nguyên tắc: mỗi xã một chợ; các công trình thật sự bức xúc, cấp bách, cần thiết và khó khăn trong cân đối ngân sách của từng địa phương hoặc không thể thực hiện theo hình thức xã hội hoá, trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện và báo cáo thẩm định của cơ quan có thẩm quyền.

Mức hỗ trợ được áp dụng theo suất đầu tư tính trên một m² (không tính tiền sử dụng đất) do cơ quan có thẩm quyền ban hành tại thời điểm hỗ trợ, với diện tích hỗ trợ không quá 100m²/nhà lồng chợ. Phần còn lại do nguồn vốn ngân sách cấp huyện, xã theo phân cấp (kể cả nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách cấp trên) và các nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện và tùy theo thực tế từng công trình, Chủ tịch UBND cấp huyện vận động nhân dân đóng góp, tham gia thực hiện.

b) Trong trường hợp các xã điểm được chọn để xây dựng đạt chuẩn xã nông thôn mới từ nay đến hết năm 2015 cần ngân sách tỉnh hỗ trợ mức cao hơn mức quy định tại tiết a, Điểm 3.7, Khoản 3 của Điều này: Ủy ban nhân dân tỉnh thoả thuận với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để quyết định, trên cơ sở đề nghị của UBND cấp huyện và báo cáo thẩm định của cơ quan có thẩm quyền, nhưng phải đảm bảo các yêu cầu về tính bức xúc, cấp bách, cần thiết và khó khăn trong cân đối ngân sách của từng địa phương; và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh trong kỳ họp gần nhất.

4. Nội dung, mức hỗ trợ từ ngân sách tỉnh theo quy định tại Nghị quyết này sẽ được thực hiện trên cơ sở danh mục công trình xây dựng cơ bản được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt hàng năm.

5. Đối với các nội dung, công việc được phân cấp cho ngân sách huyện,

xã hỗ trợ tại Nghị quyết này, giao Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định mức hỗ trợ cụ thể, bảo đảm phù hợp với thực tế và yêu cầu hỗ trợ của từng xã.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

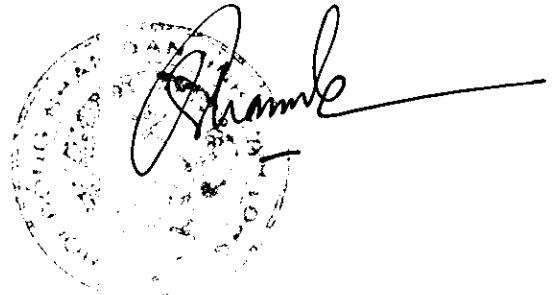
Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tăng cường giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long khoá VIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2014, có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày thông qua và được đăng Công báo tỉnh./.

Nơi nhận: *ts*

- UBND tỉnh; Chính phủ;
- Bộ NN và PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- TT. TU, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Vĩnh Long;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- TT.HĐND và UBND các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Phạm Văn Lực

